TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-PT
Ngày: 10 - 01 - 2022
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Vân**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Thanh**
Bà **Vũ Thị Nguyệt**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Vũ Quang Huy –** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông **Trần Minh Công** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2021/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và nợ hụi"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 353/2021/QĐ-PT ngày 13/12/2021. Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2021/QĐ-PT ngày 27/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Số A T, Phường B, thành phố Đà Lạt. (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/8/2021)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H – Luật sư Công ty Luật TNHH Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ; Số A đường T, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Trương Công Tr; sinh năm; 1960

Bà Hoàng Thị P; sinh năm; 1967

Anh Trương Công Đ1; sinh năm; 1993

Anh Trương Công Đ2; sinh năm; 1994

Cùng cư trú tại: B đường N phường B, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Thôn M, xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(*Bà P ủy quyền cho ông Nhâm Mạnh H, sinh năm: 1976. Địa chỉ: T C, Phường M, thành phố Bảo Lộc. Theo văn bản ủy quyền ngày 15/9/2021*).

Do có kháng cáo của: Bà Hoàng Thị P – Bị đơn

(*Luật sư và nguyên đơn có mặt; Đại diện theo ủy quyền của bà P; ông Tr có đơn xét xử vắng mặt; Các đương sự khác vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 22/12/2018 bà P và con trai là Trương Công Đ1 có ký giấy vay của bà L số tiền 270.000.000đ, không thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 3,5%/tháng.

Ngày 22/4/2019 bà P có ký giấy vay của bà L số tiền 60.000.000đ, không thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 4%/tháng.

Ngày 29/9/2019 bà P và anh Trương Công Đ2 có ký giấy vay của bà L số tiền 200.000.000đ, không thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 3%/tháng.

Ngoài ra bà P còn thiếu nợ tiền hụi của bà L là 66.300.000đ.

Việc bà P cùng các con vay tiền là để kinh doanh buôn bán chè nên bà L yêu cầu vợ chồng ông Tr, bà P, anh Đ1 và anh Đ2 cùng có trách nhiệm trả cho bà tổng số tiền gốc là 596.300.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/10/2020 đến nay.

Bị đơn bà Hoàng Thị P, anh Trương Công Đ1 và anh Trương Công Đ2 trình bày:

Vào ngày 22/12/2018 bà P và con trai là Trương Công Đ1 có ký giấy vay của bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 270.000.000đ, không thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 3,5%/tháng.

Vào ngày 22/4/2019 bà P có ký giấy vay của bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 60.000.000đ, không thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 4%/tháng.

Vào ngày 29/9/2019 bà P và anh Trương Công Đ2 có ký giấy vay của bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 200.000.000đ, không thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 3%/tháng.

Ngoài ra bà P còn thiếu nợ tiền huê của bà L 66.300.000đ.

Trong 03 khoản tiền vay thì hàng tháng bà P đã trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận từ ngày vay tiền đến hết tháng 11/2020, còn từ ngày 01/12/2020 đến nay thì chưa trả. Còn tiền gốc thì chưa trả được đồng nào.

Nay bà L khởi kiện thì bà P đồng ý trả nợ cho bà L số tiền gốc là 596.300.000đ nhưng xin trả dần theo khả năng tài chính của bà P và không đồng ý trả lãi. Còn anh Đ1, anh Đ2 thì chỉ đồng ý trả phần nợ do mình trực tiếp ký chứ không đồng ý trả toàn bộ số nợ trên.

Ông Tr cho rằng việc mở cơ sở thu mua chè thì ông có biết và trước đây ông có cùng kinh doanh, nhưng gần đây do hoàn cảnh gia đình nên ông giao cho vợ con trực tiếp kinh doanh, ông Tr cũng đồng ý cùng vợ con trả nợ cho bà L.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L đối với vợ chồng ông Trương Công Tr, bà Hoàng Thị P và anh Trương Công Đ1, anh Trương Công Đ2 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và Tranh chấp về nợ hụi*".

Buộc vợ chồng ông Trương Công Tr, bà Hoàng Thị P và anh Trương Công Đ1, anh Trương Công Đ2 phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim L tổng số tiền là 703.514.000 đồng; trong đó: tiền gốc là 596.300.000đ, tiền lãi là 107.214.000đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 06/9/2021 bà Hoàng Thị P kháng cáo cho rằng bà là người đứng ra vay tiền chứ không liên quan đến chồng và các con bà. Bà đã trả được cho bà L số tiền cả gốc và lãi khoảng 300.000.000đ. Đề nghị Tòa án cấn trừ số tiền trên vào phần nợ gốc.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hoàng Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 05/01/2022, nội dung đơn yêu cầu Tòa án xác định khoản nợ nguyên đơn khởi kiện là nợ riêng của bà P không liên quan đến ông Tr, anh Đ2, anh Đ1 vì việc giao nhận tiền giữa bà P và bà L chỉ do mình bà P ký nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử; căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Giữa bà Nguyễn Thị Kim L với vợ chồng ông Tr, bà P cùng các con bà P là Trương Công Đ1, Trương Công Đ2 có ký với nhau nhiều giấy vay và chơi huê, tổng số tiền 596.300.000đ. Đến hạn, bà L đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Tr, bà P và anh Đ1, anh Đ2 vẫn không trả nợ như đã cam kết nên hai bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và Tranh chấp về nợ hụi"* là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị đơn vợ chồng ông Tr, bà P, anh Đ2, anh Đ1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Riêng anh Hà là đại diện theo ủy quyền của bà P và ông Tr có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo của bà Hoàng Thị P;

[2.1] Bà P kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm và cho rằng bà đã trả tiền gốc và tiền lãi cho bà L khoảng 300.000.000 đồng nên yêu cầu cấn trừ vào khoản nợ gốc và nợ lãi bà đã vay của bà L. Nhưng bà không xuất trình được tài liệu chứng cứ để chứng minh. Việc trả lãi bà P chỉ tự kê khai chứ không có chữ ký xác nhận của bà L nên không có căn cứ chấp nhận. Hơn nữa bà L không thừa nhận đã nhận khoản tiền 300.000.000 đồng như lời khai của bà P.

[2.2] Bà P xác định khoản nợ bà L là nợ riêng của bà thì thấy rằng;

Giấy vay nợ ngày 22/12/2018 bà P và con trai là Trương Công Đ1 có ký giấy vay của bà L số tiền 270.000.000đ; ngày 22/4/2019 bà P có ký giấy vay tiếp số tiền 60.000.000đ và ngày 29/9/2019 bà P và anh Trương Công Đ2 có ký giấy vay của bà L số tiền 200.000.000đ. Ngoài ra bà P còn thiếu nợ tiền huê của bà L là 66.300.000đ. Tổng cộng là 596.300.000đ.

Bà P thừa nhận là có vay và còn nợ bà L số tiền gốc là 596.300.000đ và đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần theo khả năng tài chính của bà P. Anh Đ1 và anh Đ2 chỉ đồng ý trả số tiền nợ do mình trực tiếp ký chứ không đồng ý trả toàn bộ số nợ trên. Bà P và anh Đ1, anh Đ2 cho rằng việc vay nợ ông Tr không biết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không buộc ông Tr phải chịu trách nhiệm trả nợ. Còn ông Tr thì trình bày "*ông thừa nhận việc buôn bán chè là do vợ ông thực hiện, ông có biết việc làm ăn trên, nên ông thống nhất sẽ có trách nhiệm cùng vợ, con trả nợ cho bà L*" (*Bút lục 62*). Như vậy; mặc dù các khoản tiền vay của bà L là theo từng giấy vay tiền và từng người ký nhận khác nhau, nhưng cả bà P và anh Đ1, anh Đ2 đều thừa nhận toàn bộ các khoản tiền vay này là để đầu tư kinh doanh mua bán chè, việc kinh doanh theo hình thức hộ gia đình nên việc bà P cho rằng khoản nợ bà L là nợ riêng của bà là không đúng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L và buộc vợ chồng ông Tr, bà P và anh Đ1, anh Đ2 cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà là hoàn toàn có căn cứ.

[2.3] Đối với khoản tiền lãi, lãi suất: Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bị đơn phải chịu lãi suất theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều trình bày lãi suất mà hai bên thỏa thuận là từ 3% đến 4%/tháng, mức lãi suất này là cao hơn so với quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để điều chỉnh mức lãi suất bằng 20%/năm tương đương 1,67%/tháng là hoàn toàn phù hợp.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng T chất nội dung vụ án nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị P. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị P

- Giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L đối với vợ chồng ông Trương Công Tr, bà Hoàng Thị P và anh Trương Công Đ1, anh Trương Công Đ2 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và Tranh chấp về nợ hụi*".

Buộc vợ chồng ông Trương Công Tr, bà Hoàng Thị P và anh Trương Công Đ1, anh Trương Công Đ2 phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim L tổng số tiền là 703.514.000đ (*Bảy trăm lẻ ba triệu năm trăm mười bốn ngàn đồng)*; trong đó: tiền gốc là 596.300.000đ, tiền lãi là 107.214.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phai thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị P, anh Trương Công Đ1, anh Trương Công Đ2 phải chịu 24.105.000đ án phí dân sự sơ thẩm, chia phần mỗi người phải chịu 8.035.000đ tiền án phí. Miễn toàn bộ án phí cho ông Trương Công Tr theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Hoàng Thị P phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004115 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim L 14.726.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005018 ngày 24/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSND tỉnh LĐ;
- TAND huyện Bảo Lâm (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự (05);
- Lưu AV – HS (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Vân